

**HƯỚNG DẪN HỌC TUẦN TUẦN 24**  
**TIẾT 89: CÂU TRẦN THUẬT**

| HD của Giáo Viên   | HD của Học sinh  | Nội dung   |
|--|--|--|
| <b>HD 1: HDHS tìm hiểu đặc điểm hình thức và chức năng.</b>  |  |  |
| <p>- Y/C h/s đọc các đoạn trích.</p> <p>- Những câu nào trong các đoạn trích trên không có đặc điểm hình thức của câu nghi vấn, cầu khiến, cảm thán?</p> <p>- Những câu này dùng để làm gì?</p> <p>- Trong các kiểu câu trên, loại câu nào được dùng nhiều nhất?</p> <p>- Yêu cầu h/s đọc ghi nhớ.</p> | <p>Đọc</p> <p>Trả lời</p> <p>Trả lời<br/>Bổ xung</p> <p>Trả lời</p> <p>Đọc</p> | <p><b>I. <u>Đặc điểm hình thức và chức năng.</u></b></p> <p><b>1. <u>Đọc các đoạn trích.</u></b></p> <p><b>2. <u>Nhận xét.</u></b></p> <p>- Tất cả các câu ở các đoạn trích trên ( trừ câu: Ôi Tào Khê! Có đặc điểm câu cảm thán) đều không phải là câu nghi vấn, cầu khiến hay cảm thán. -&gt; Đó là các câu trần thuật.</p> <p>a. Dùng để trình bày suy nghĩ của người viết.</p> <p>Câu 1, câu 2 và câu 3: yêu cầu.</p> <p>b. Câu 1: kể ; câu 2: thông báo.</p> <p>c. Dùng để miêu tả hình thức của con người.</p> <p>d. Câu 2: nhận định ; câu 3: bộc lộ tình cảm, cảm xúc.</p> <p>=&gt; Kiểu câu trần thuật được dùng nhiều nhất.</p> <p><b>* Ghi nhớ (sgk-46)</b></p> |
| <b>HD 2: HDHS luyện tập.</b>   |  |  |
| <p>- Y/C đọc BT1.</p> <p>- Hãy xác định kiểu câu và chức năng?</p> <p>- Y/C đọc BT2.</p> <p>- Nhận xét kiểu câu và ý nghĩa của nó?</p>   | <p>Đọc</p> <p>Trả lời</p> <p>Đọc</p> <p>Nhận xét</p>                           | <p><b>II. <u>Luyện tập.</u></b></p> <p><b>1. BT1:</b> Xác định kiểu câu và chức năng..</p> <p>a. Cả 3 câu là câu trần thuật.</p> <p>C1: Kể ; C2,3 cảm xúc của Đế Mèn.</p> <p>b. C1: Kể ; Câu 2: Cảm thán ; C3,4: Trần thuật.</p> <p>Bộc lộ tình cảm, cảm xúc: cảm ơn.</p> <p><b>2. BT2:</b></p> <p>- Câu dịch nghĩa: Câu nghi vấn.</p> <p>- Câu dịch thơ: Câu trần thuật.</p>  |

|   |   |  |
|---|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/C đọc BT3.</li> <li>- Hãy xác định kiểu câu và chức năng?</li> </ul>   | <p>Đọc<br/>Xác định</p>                         | <p>=&gt; Khác kiểu câu nhưng cùng ý nghĩa: Đêm trăng đẹp gây xúc động mạnh cho nhà thơ.</p> <p><b>3. BT3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Câu cầu khiến.</li> <li>b. Câu nghi vấn.</li> <li>c. Câu trần thuật.</li> </ul>  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãy nhận xét sự khác biệt về ý nghĩa của các câu này?</li> </ul>   | <p>Nhận xét</p>                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả 3 câu đều dùng để cầu khiến ( giống).</li> </ul>   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- HD thực hiện BT4.</li> </ul>   | <p>Thực hiện</p>                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu b,c thể hiện ý cầu khiến nhẹ nhàng, nhã nhặn và lịch sự hơn câu a.</li> </ul>   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu h/s đặt câu theo yêu cầu.</li> <li>- Nhận xét.</li> <li>- Yêu cầu làm BT6.</li> <li>- Trình bày trước lớp – Nhận xét.</li> </ul> | <p>Đặt câu</p> <p>Thực hiện</p> <p>Nhận xét</p> | <p><b>4. BT4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả là câu trần thuật.</li> <li>- Câu a và câu dẫn lại trong b “ ” được dùng để cầu khiến.</li> <li>- Câu 1 ( b) dùng để kể.</li> </ul> <p><b>5. BT5:</b> Đặt câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- VD: Chiều nay, lớp 8b phải đi lao động.</li> </ul> <p><b>6. BT6:</b> Tự thực hiện.</p> |

**HƯỚNG DẪN HỌC TUẦN TUẦN 24**  
**TIẾT 90 VĂN BẢN: CHIẾU DỜI ĐÔ**  
*( Lí Công Uẩn )*

| HD của Giáo Viên   | HD của Học sinh | Nội dung  |
|--|-----------------|---|
| <b>HD 1:HDHS tìm hiểu tác giả-tác phẩm.</b>  |                 |   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãy cho biết vài nét về tác giả?</li> </ul>     | <p>Trả lời</p>  | <p><b>I. Tác giả, tác phẩm.</b></p> <p><b>1. Tác giả:</b></p> <p>Lí Công Uẩn (974 – 1028) tức Lí Thái Tổ. Quê: châu Cổ Pháp – lộ Bắc Giang ( Từ Sơn – Bắc Ninh).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là người thông minh, nhân ái, có chí lớn, sáng lập vương triều Lí.</li> </ul> |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tác phẩm ra đời trong hoàn cảnh nào?</li> </ul> | <p>Trả lời</p>  | <p><b>2. Tác phẩm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết năm 1010 tỏ ý định dời đô từ Hoa Lư ( Ninh Bình ) ra Đại La (Hà Nội).</li> </ul>   |
| <b>HD 2:HDHS đọc và tìm hiểu chung.</b>  |                 |   |

|   |  |   |
|---|--|---|
| <p>- HD và yêu cầu h/s đọc văn bản.<br/>- Em biết gì về thể chiếu?</p> <p>- Căn cứ vào nội dung có thể chia văn bản làm mấy phần?</p>   | <p>Đọc</p> <p>Trả lời</p> <p>Trả lời</p>   | <p><b>II. Đọc – Hiểu văn bản.</b><br/><b>1. Đọc – hiểu chú thích, bố cục, thể loại.</b></p> <p><b>a. Đọc – Hiểu chú thích.</b></p> <p><b>b. Thể loại:</b> Thể chiếu.<br/>Kiểu văn bản nghị luận.<br/><b>c. Bố cục:</b> 3 phần.<br/>- P1: Từ đầu -&gt; phần thỉnh.<br/>- P2: Tiếp -&gt; không dờn dỏi.<br/>- P3: Còn lại.</p>  |
| <p><b>HD 3: HDHS tìm hiểu nội dung văn bản.</b></p>   |  |   |
| <p>- Theo suy luận của tác giả việc dờn dỏi của các vua nhà Thương, Chu nhằm mục đích gì?</p> <p>- Kết quả của việc dờn dỏi ấy?</p> <p>- Tác giả nêu cụ thể số liệu dờn dỏi ấy nhằm mục đích gì?</p> <p>- Tại sao tác giả có ý phê phán 2 triều Đinh – Lê?</p> <p>- GV: nêu lí do: thế, lực còn yếu...</p> <p>- Theo quan điểm tác giả, việc không dờn dỏi sẽ phạm sai lầm gì?</p> <p>- Em có nhận xét gì về câu “Trẫm rất đau xót về việc đó”?</p> <p>- Thành Đại La có những lợi thế gì để chọn làm kinh đô của đất nước?</p> | <p>Trả lời</p> <p>Trả lời</p> <p>Suy nghĩ<br/>Trả lời</p> <p>Trả lời</p> <p>Trả lời</p> <p>Nhận xét</p> <p>Trả lời</p> | <p><b>III Tìm hiểu nội dung văn bản.</b><br/><b>1. Lí do phải dờn dỏi.</b><br/>- Nêu tiền đề:<br/>+ Nhà Thương, nhà Chu nhiều lần dờn dỏi mưu toan việc lớn, xây dựng vương triều phồn thịnh, tính kế lâu dài cho mai sau. Thuận theo mệnh trời (phù hợp khách quan) vừa thuận ý dân (nguyện vọng nhân dân).<br/>- Làm cho đất nước vững bền phát triển thịnh vượng.<br/>- Lí lẽ: Việc dờn dỏi không có gì khác thường, trái quy luật.<br/><b>2. Nhận xét, phê phán 2 triều.</b><br/>Đinh - Lê. Soi sử sách vào thực tế đất nước:<br/>- Phê phán 2 triều Đinh – Lê đóng yên ở Hoa Lư.<br/><br/>+ Không theo mệnh trời (trái quy luật khách quan)<br/>+ Không học người xưa.<br/>+ Hậu quả: Không tồn tại lâu dài, không phát triển được.<br/>- Bên cạnh lí là tình “Trẫm rất đau xót về việc đó” -&gt; tác động đến tình cảm người đọc. Đó là lời tâm huyết của tác giả.<br/><b>3. Lời khẳng định ưu thế của Đại La.</b><br/>- Về địa lí: nơi trung tâm đất trời.</p> |

|   |   |   |
|---|---|---|
| <p>- Em hãy nhận xét trình tự lập luận của tác giả?</p> <p>- Theo em, bài chiếu có kết cấu tiêu biểu cho loại văn bản nào?</p> <p>- Vì sao chiếu đòi đô ra đòi phán ánh ý chí độc lập, tự cường và sự phát triển lớn mạnh của dân tộc Đại Việt?</p> <p>- Tại sao câu kết, Lí Thái Tổ không ra mệnh lệnh mà đặt câu hỏi “Các Khanh...nào? Tác dụng?”</p> | <p>Nhận xét</p> <p>Trả lời</p> <p>Thảo luận<br/>Trình bày<br/>Nhận xét</p> <p>Trả lời</p> | <p>+ Có núi, có sông, đất rộng mà bằng phẳng, cao mà thoáng tránh được lụt lội.</p> <p>+ Về chính trị, văn hoá: là đầu mối giao lưu “Chốn tụ hội của 4 phương”, rất hưng thịnh.</p> <p>=&gt; Đủ điều kiện trở thành kinh đô của đất nước.</p> <p><b>* Trình tự lập luận của bài chiếu:</b></p> <p>- Nêu sử sách làm tiền đề, chỗ dựa cho lí lẽ.</p> <p>- Soi sáng tiền đề vào thực tế 2 triều đại Đinh, Lê. -&gt; Nhất thiết phải dời đô.</p> <p>- Kết luận: khẳng định thành Đại La là nơi tốt nhất để chọn làm kinh đô.</p> <p>-&gt; Kết cấu trên tiêu biểu cho kết cấu của văn nghị luận -&gt; Trình tự lập luận rất chặt chẽ.</p> <p>- Việc rời đô về đồng bằng chứng tỏ nhà Lý đủ sức chấm dứt nạn phong kiến cát cứ. Thế và lực đủ mạnh ngang hàng phương Bắc.</p> <p>-&gt; Thực hiện nguyện vọng xây dựng đất nước thống nhất, độc lập, tự cường.</p> <p>-&gt; Mang tính chất trao đổi, tạo sự đồng cảm, chân thành-&gt; vừa lí lẽ vừa = tình cảm.</p> |
| <b>HD 4 :HDHS tổng kết.</b>   |   |   |
| <p>- Qua nội dung bài học,em nêu vài nét về nội dung và nghệ thuật của văn bản</p> <p>- Y/c h/s đọc ghi nhớ.</p>  | <p>Tóm lược<br/>Trình bày<br/>Nhận xét<br/>Bổ xung<br/>Đọc</p>                            | <p><b><u>IV Tổng kết.</u></b></p> <p>1 Nội dung: {ghi nhớ sgk.</p> <p>2 Nghệ thuật:</p> <p><b>* Ghi nhớ</b> (sgk)</p>   |

# HƯỚNG DẪN HỌC TUẦN TUẦN 24

Tiết 91

## CÂU PHỦ ĐỊNH

| HD của Giáo Viên  | HD của Học sinh   | Nội dung  |
|---|---|---|
| <b>HD 1: HDHS tìm hiểu đặc điểm hình thức và chức năng. ( 20 )p</b>   |   |   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv gọi hs đọc bài tập 1.</li> <li>- Các câu b, c, d có đặc điểm hình thức gì khác so với câu a?</li> <li>- GV: đó là những từ ngữ phủ định, câu chứa nó là câu phủ định.</li> <li>- Những câu này có gì khác với câu a về chức năng?<br/>( phủ định miêu tả)</li> <li>- Yêu cầu đọc BT2.</li> <li>- Trong đoạn trích trên, những câu nào có từ ngữ phủ định?<br/>(câu phủ định)</li> <li>- Câu: Không phải,...phủ định nội dung gì? (phủ định câu thầy sò vôi).</li> <li>- Câu: Đâu có! Phủ định nội dung nào?</li> <li>- Máy ông thầy bói dùng những câu phủ định để làm gì?</li> <li>- HD HS đọc ghi nhớ.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đọc</li> <li>Suy nghĩ</li> <li>Trả lời</li> <li>Lắng nghe</li> <li>Lấy VD</li> <li>Trả lời</li> <li>Đọc</li> <li>Trả lời</li> <li>Trả lời</li> <li>Trả lời</li> <li>Đọc</li> </ul> | <p><b>I. <u>Đặc điểm hình thức và chức năng.</u></b></p> <p><b>1. <u>BT1:</u></b></p> <p>* <b>Đọc.</b></p> <p>* <b>Nhận xét.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các câu b, c, d khác câu a vì có thêm các từ : Không, chưa, chẳng.</li> <li>- Chức năng: Câu a dùng để khẳng định. Câu b, c, d dùng để <u>phủ định sự việc</u> đó.</li> </ul> <p><b>2. <u>BT2:</u></b></p> <p>* <b>Đọc.</b></p> <p>* <b>Nhận xét.</b></p> <p>Câu phủ định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không phải, nó chân chắn...đòn cần.</li> <li>- Đâu có!</li> </ul> <p>-&gt; Dùng để phản bác 1 ý kiến, nhận định. (phủ định bác bỏ.)</p> <p>* <b>Ghi nhớ (sgk- 53)</b></p> |
| <b>Hoạt động 3: HD luyện tập. ( 15 )p</b>   |   |   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu đọc BT1.</li> <li>- Em hãy tìm các câu phủ định bác bỏ. Cho biết vì sao?</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đọc</li> <li>Thảo luận</li> <li>Trình bày</li> <li>Nhận xét</li> </ul>   | <p><b>II. <u>Luyện tập.</u></b></p> <p><b>1. <u>BT1:</u></b></p> <p>Các câu phủ định bác bỏ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Không có.</li> <li>b. C1: Cụ cú tưởng...chả hiểu gì đâu!</li> </ul> <p>Vì: Câu ông giáo dùng phản bác</p>  |

|   |   |   |
|---|---|---|
| <p>- Yêu cầu đọc BT2 (bảng phụ).</p> <p>- Những câu trên có ý nghĩa phủ định không? Vì sao?</p> <p>- Nêu VD chứng minh.<br/>+ không phải + không.<br/>+ không ai + không.<br/>+ ai + chẳng.</p> <p>- Dựa vào những câu có từ phủ định.<br/>+ Đặt những câu không có từ ngữ phủ định mà có ý nghĩa tương đương?<br/>( a. bỏ: không phải là không.<br/>b. bỏ: không ai không từng - &gt; ai cũng từng ăn.<br/>c. bỏ: chẳng -&gt; ai cũng có một lần)</p> <p>- So sánh các câu mới đặt với các câu trên: ý nghĩa của chúng có hoàn toàn giống nhau không</p> <p>- Chú ý: phân biệt sự phối hợp.<br/>+ phủ định + nghi vấn và ngược lại.<br/>VD: Chẳng ai &gt; &lt; ai chẳng.</p> <p>- Yêu cầu đọc BT3.</p> <p>- Thực hiện theo câu hỏi (sgk)</p> <p>- Nghĩa của câu có thay đổi không?<br/>GV giải thích.</p> <p>- Câu nào phù hợp với câu chuyện hơn? Vì sao?</p> | <p>Đọc<br/>Thảo luận<br/>Trình bày<br/>Nhận xét</p> <p>Trả lời</p> <p>So sánh</p> <p>Tùy vị trí</p> <p>Đọc<br/>Thực hiện</p> <p>Trả lời</p> <p>Trả lời</p> <p>Đọc<br/>Trả lời</p> | <p>suy nghĩ của lão Hạc.</p> <p>c. C1: Không, chúng con không đói nữa đâu.<br/>Vi: Là câu cái Tí muốn bác bỏ ý nghĩ của mẹ.</p> <p><b>2. BT2:</b></p> <p>- Cả 3 câu a, b, c đều là câu phủ định.(vì đều có các từ phủ định) nhưng không có ý nghĩa phủ định .<br/>Vi:<br/>a. từ phủ định kết hợp từ phủ định.<br/>b. bất định + phủ định.<br/>c. nghi vấn + phủ định.<br/>=&gt; Là các câu khẳng định.</p> <p>- Các câu không có từ phủ định.<br/>a. Câu chuyện..., song có ý nghĩa.<br/>b. Thảng thốt..., vào lòng vào dạ.<br/>c. Từng qua...trước cổng trường.</p> <p>- Các câu có phủ định kết hợp trên có ý khẳng định mạnh hơn.</p> <p><b>3. BT3:</b></p> <p>- Thay không = chưa ; bỏ từ “nữa”.<br/>Choắt chưa dậy được, nằm thoi thóp.<br/>- Nghĩa của câu sẽ thay đổi.</p> <p>- Câu văn của Tô Hoài phù hợp hơn.</p> <p><b>4. BT4:</b></p> <p>- Các câu đều không phải câu phủ định. (vì không có từ phủ định)</p> <p>- Dùng biểu thị ý phủ định (phủ định bác bỏ)</p> <p><b>5. BT5:</b></p> <p>- Không thể thay “quên” = “không” “chưa” = “chẳng” vì sẽ làm thay đổi ý nghĩa của câu.</p> <p><b>6. BT6:</b> Viết đoạn đối thoại ngắn.</p> |
|---|---|---|

|   |  |  |
|---|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu đọc BT4.</li> <li>- Các câu trên có phải là câu phủ định không?</li> <li>- Những câu này dùng để làm gì?</li> <li>- Yêu cầu đọc BT5.</li> <li>- Có thể thay “quên” = “không”</li> <li>“chưa” = “chẳng” được không?</li> <br/> <li>- HD và yêu cầu h/s về nhà thực hiện BT6.</li> </ul> | <p style="text-align: center;">Trả lời</p><br><br><p style="text-align: center;">Đọc<br/>Thực hiện</p><br><br><p style="text-align: center;">Viết đoạn văn</p> |  |
|---|--|--|

**HƯỚNG DẪN HỌC TUẦN TUẦN 24**  
**VĂN BẢN: HỊCH TƯỚNG SĨ**  
*( Trần Quốc Tuấn )*

| HD của Giáo Viên  | HD của Học sinh  | Nội dung   |
|---|--|--|
| <b>HD 1:HDHS tìm hiểu tác giả-tác phẩm. ( 5 )p</b>  |  |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho biết vài nét về tác giả?</li> <li>- GV cung cấp thêm thông tin.</li> <br/> <li>- Bài Hịch ra đời trong thời gian nào?</li> <li>- Giải thích thêm về thể Hịch.</li> </ul> | <p style="text-align: center;">Trả lời</p> <p style="text-align: center;">Lắng nghe</p><br><br><p style="text-align: center;">Trả lời</p> <p style="text-align: center;">Lắng nghe</p> | <p><b><u>I.Tác giả, tác phẩm.</u></b></p> <p><b>1. Tác giả:</b> Trần Quốc Tuấn (1231? – 1300) tước Hưng đạo Vương.</p> <p>- Là người có phẩm chất cao đẹp, tài năng, văn võ song toàn. Có công lớn trong công cuộc k/c chống Mông – Nguyên lần 2(1285) và lần 3...</p> <p><b>2. Tác phẩm:</b> được viết vào khoảng trước cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên lần 2.</p> |
| <b>HD 2:HDHS đọc và tìm hiểu chung. ( 15 )p</b>   |  |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- HD h/s đọc văn bản: hùng hồn, tha thiết, khi mỉa mai, châm biếm...</li> <li>- Bài văn thuộc thể loại gì? Hiểu biết của em về thể loại văn đó?</li> </ul>                     | <p style="text-align: center;">Chú ý<br/>Đọc</p>   | <p><b><u>II Đọc và tìm hiểu chung.</u></b></p> <p>1. Đọc – hiểu chú thích, thể loại, bố cục.</p> <p><b>a. Đọc – hiểu chú thích</b> (sgk).</p> <p><b>b. Thể loại:</b> Hịch</p>  |

|  |  |  |
|--|--|--|
| <p>- GV cung thêm về thể loại đó .</p> <p>- Bài Hịch gồm mấy phần? Nội dung chính của từng phần?</p>   | <p>Trả lời</p> <p>Trả lời</p>  | <p>- Là thể văn nghị luận thời xưa.</p> <p><b>c. Bố cục:</b> 4 phần.</p> <p>- <b>P1:</b> từ đầu -&gt; lưu tiếng tốt: nêu gương những trung thần nghĩa sĩ trong sử sách để khích lệ ý chí lập công danh, xả thân vì nước.</p> <p>- <b>P2:</b> tiếp -&gt; cũng vui lòng: lật tả sự ngang ngược và tội ác của kẻ thù, nói lên lòng căm thù giặc.</p> <p>- <b>P3:</b> tiếp -&gt; có được không? : phân tích phải trái làm rõ đúng sai.</p> <p>- <b>P4:</b> Còn lại: nêu nhiệm vụ cấp bách, khích lệ tinh thần chiến đấu.</p>   |
| <p><b>HD 3:HDHS tìm hiểu nội dung văn bản. ( 20 )p</b></p>   |  |  |
| <p>- Dựa vào phần mở đầu và chú thích hãy cho biết: Những nhân vật được nêu có địa vị XH ntn?</p> <p>- Ở họ có điểm nào chung để mọi người noi theo?</p> <p>- Kết quả của các hành động đó?</p> <p>- Tác giả sử dụng biện pháp NT gì?</p> <p>- Tác dụng của nó ntn?</p> <p>- Vậy phần mở bài đã đảm nhận được chức năng nào của bài Hịch?</p> <p>- Yêu cầu đọc đoạn văn 2.</p> <p>- Hình ảnh kẻ thù hiện ra ntn?</p> <p>- Lời văn khắc họa kẻ thù có gì đặc sắc? Tác dụng ntn?</p> | <p>Trả lời</p> <p>Trả lời</p> <p>Suy nghĩ</p> <p>Trả lời</p> <p>Trả lời</p> <p>Trả lời</p> <p>Đọc</p> <p>Trả lời</p> <p>Thảo luận</p> <p>Trình bày</p> <p>Nhận xét</p> | <p><b>III Tìm hiểu nội dung văn bản.</b></p> <p><b>1. Nêu gương sáng trong lịch sử.</b></p> <p>- Các trung thần nghĩa sĩ xuất thân cao, thấp, sang, hèn khác nhau.</p> <p>- Họ sẵn sàng chết vì vua, vì chủ tướng, không sợ hiểm nguy.</p> <p>- Được lưu danh sử sách muôn đời.</p> <p>- Sử dụng phép liệt kê và nhiều câu cảm thán.</p> <p>-&gt; Thuyết phục người đọc bằng sự khách quan bởi các chứng cứ có thật.</p> <p>-&gt; Nêu gương sáng trong lịch sử để khích lệ lòng trung quân ái quốc của tướng sĩ thời Trần.</p> <p><b>2. Phân tích tình hình địch – ta.</b></p> <p><b>* Địch:</b></p> <p>- Đi lại nghênh ngang, sỗ mắng triều đình, bắt nạt tể phụ -&gt; Hành động ngang ngược.</p> <p>- Đòi ngọc lụa, thu vàng bạc</p> <p>-&gt; tham lam tàn bạo.</p> <p>=&gt; Là những kẻ bạo ngược, vô đạo, tham lam.</p> <p>- Ngôn từ gợi hình, gợi cảm, nghệ thuật so sánh, ẩn dụ và giọng văn</p> |



|  |  |   |
|--|--|---|
|  |  | mĩa mai chàm biếm đã khắc hoạ hình ảnh ghê tởm của kẻ thù |
|--|--|---|